

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 09/04/2020)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		09/04		10/04				11/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	71	18	38	-60	20	38	91	-53	-40
	Cửa Ông	55	37	21	-50	13	48	81	-49	-37
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	33	54	8	-35	2	54	70	-38	-36
	Bạch Long Vĩ	44	33	7	-50	12	49	64	-50	-31
Thái Bình	Thái Thụy	26	58	5	-31	-1	55	69	-36	-35
Nam Định	Hải Hậu	14	67	-4	-22	-7	61	60	-30	-33
Ninh Bình	Kim Sơn	9	68	-4	-20	-10	60	60	-28	-32
Thanh Hóa	Quảng Xương	6	70	-4	-19	-9	61	60	-27	-30
Nghệ An	Diễn Châu	0	71	-4	-15	-6	63	51	-21	-23
	Hòn Ngư	1	70	-5	-15	-8	61	48	-21	-24
Hà Tĩnh	Thạch Hà	0	69	-10	-8	-11	61	38	-12	-26
Quảng Bình	Quảng Trạch	-15	67	-23	12	-22	67	10	9	-31
	Quảng Ninh	-19	65	-28	21	-23	64	-3	18	-28
Quảng Trị	Gio Linh	-23	60	-31	28	-22	61	-14	25	-23
	Cồn Cỏ	-23	59	-35	25	-24	61	-16	21	-25
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-23	52	-29	31	-18	53	-23	28	-15
	Phú Lộc	-22	44	-28	32	-15	46	-29	29	-9
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-19	36	-28	32	-13	40	-35	28	-5
	Hoàng Sa	-12	13	-34	22	-3	29	-48	18	4
Quảng Nam	Tam Kỳ	-16	31	-28	35	-8	36	-41	29	2
	Cù Lao Chàm	-19	30	-29	32	-10	36	-39	28	-1
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-16	27	-35	38	-6	38	-50	31	4
	Lý Sơn	-16	23	-34	33	-6	35	-49	28	3
Bình Định	Phú Mỹ	-13	22	-38	38	-4	37	-54	29	2
	Quy Nhơn	-19	20	-42	38	-4	38	-56	28	2
Phú Yên	TP. Tuy Hòa	-12	23	-39	37	-3	40	-54	28	4
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-18	25	-42	36	-7	41	-56	25	1
	Trường Sa	-21	23	-43	33	-6	35	-56	19	4
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-29	32	-51	39	-16	43	-64	26	-3
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-52	70	-66	58	-13	60	-58	17	19
	Phú Quý	-31	36	-51	40	-13	44	-60	22	2
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-2	24	-1	-14	70	-4	35	-79	112
	Côn Đảo	16	-2	15	-40	77	-17	45	-99	108
TPHCM	Cần Giờ	9	22	11	-22	86	-8	51	-89	127
Tiền Giang	Gò Công Tây	11	25	13	-22	91	-7	57	-90	134
Bến Tre	Ba Tri	15	22	24	-25	99	-10	66	-94	139
Trà Vinh	Duyên Hải	24	1	33	-46	105	-28	72	-116	145
Sóc Trăng	Tân Phú	51	-24	63	-70	124	-47	98	-132	155
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	90	-62	97	-101	141	-63	122	-145	150
Cà Mau	Năm Căn	79	-50	85	-86	105	-35	104	-116	102
	Trần Văn Thời	11	15	15	-14	22	16	47	-32	34
Kiên Giang	Rạch Giá	-20	39	-5	13	-7	23	32	5	2
	Phú Quốc	1	22	12	12	-4	23	40	17	-5
	Thổ Chu	2	22	12	11	-3	25	30	15	-3

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.0	Đông, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.6 - 1.1	Đông, Đông Bắc, Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.8 - 1.3	Đông, Đông Bắc	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.8 - 1.0	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.2	Đông, Đông Bắc	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.8	Đông Nam, Đông	
Quần đảo Hoàng Sa	1.1 - 1.2	Đông, Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	0.8 - 1.1	Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	0.9 - 1.7	Đông Bắc, Đông	
Giữa Biển Đông	0.5 - 1.2	Đông Bắc, Bắc	
Nam Biển Đông	0.7 - 1.6	Đông Bắc	

Tin phát lúc: 13 giờ 00

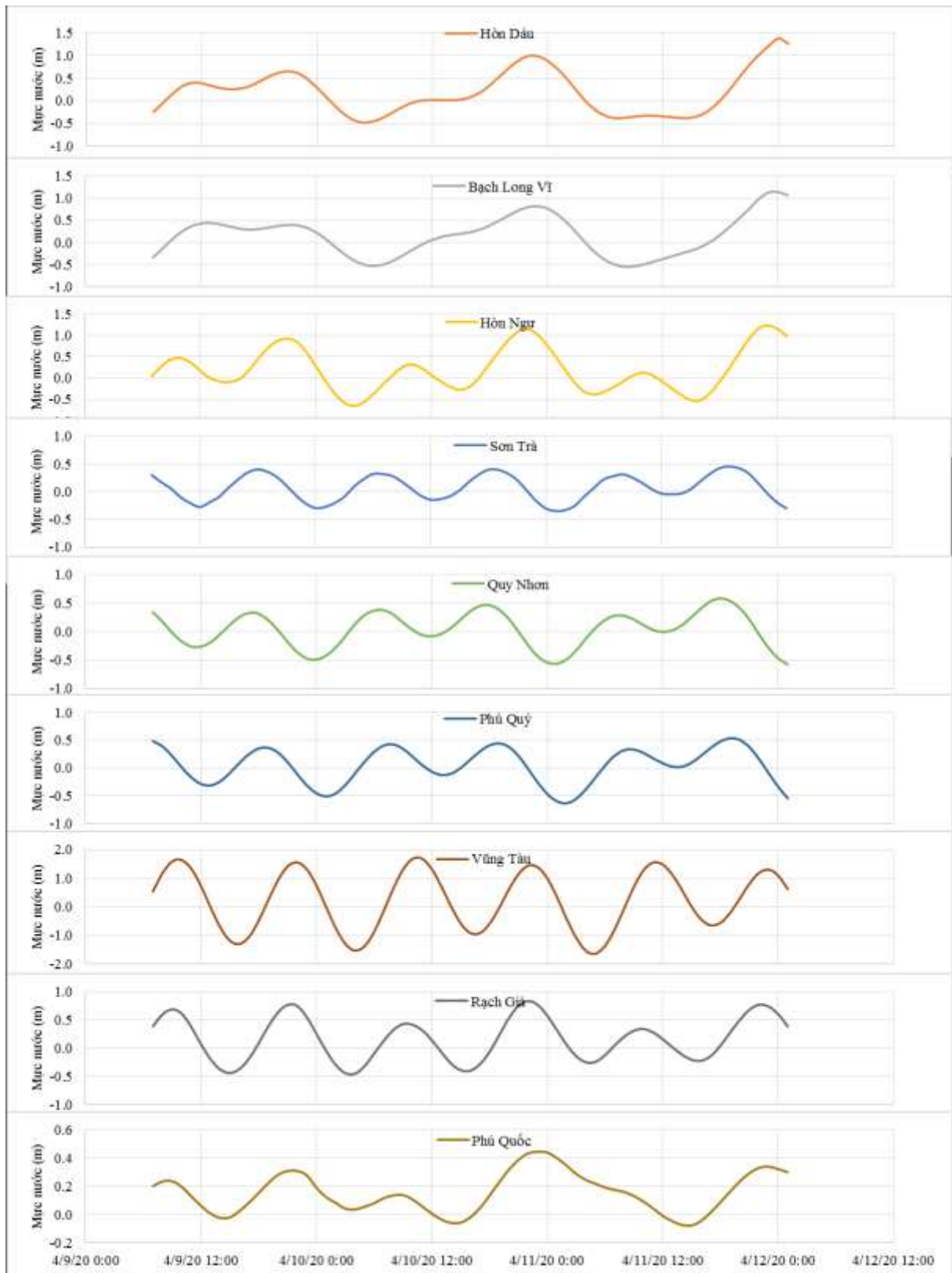
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 10/04/2020

Người xây dựng bản tin: Lê Đức Quyền

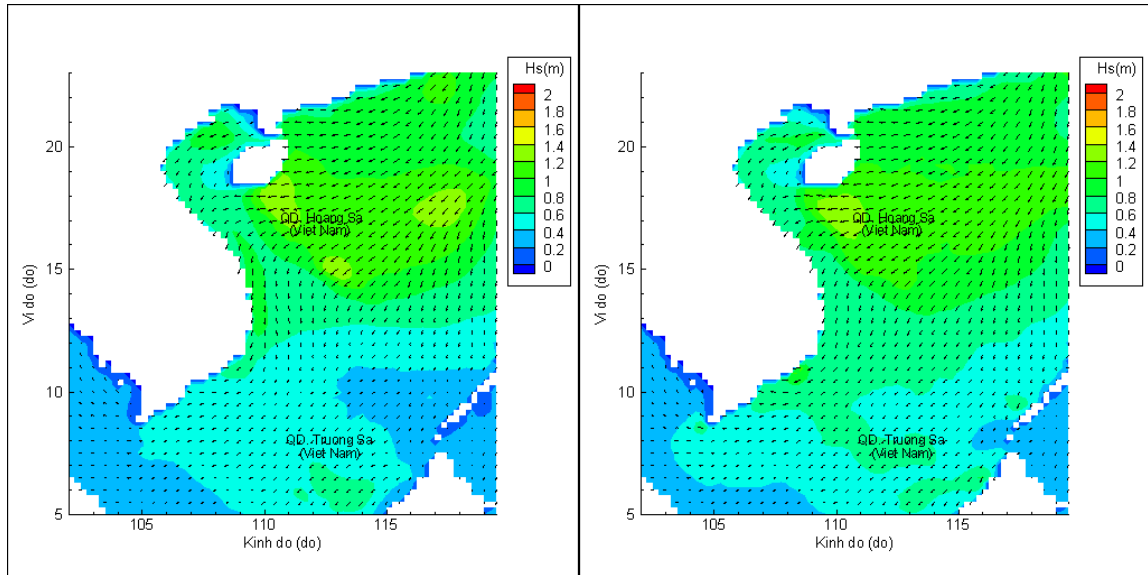
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

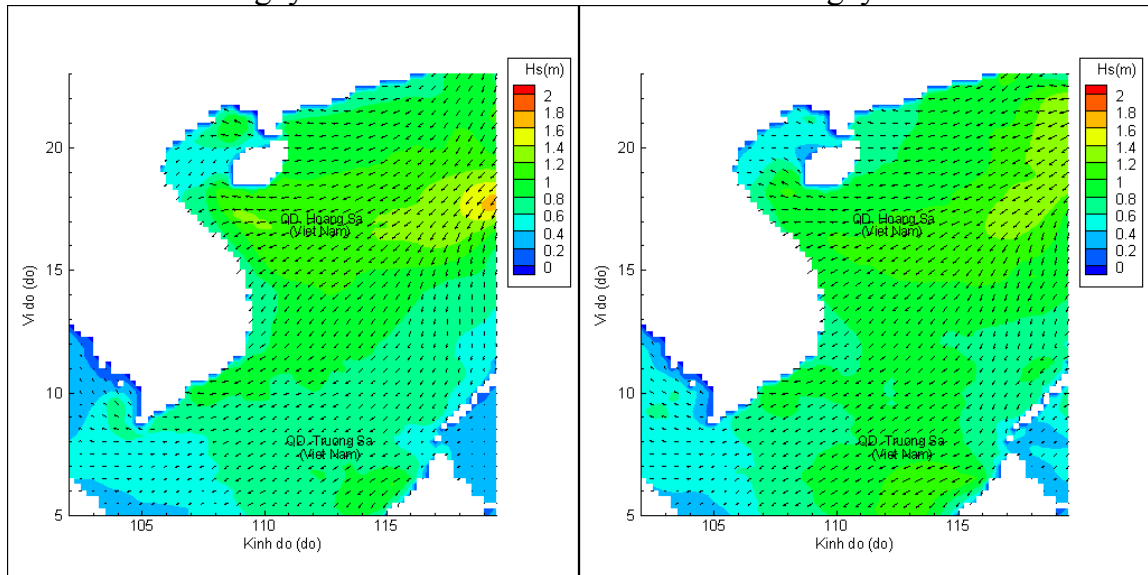


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



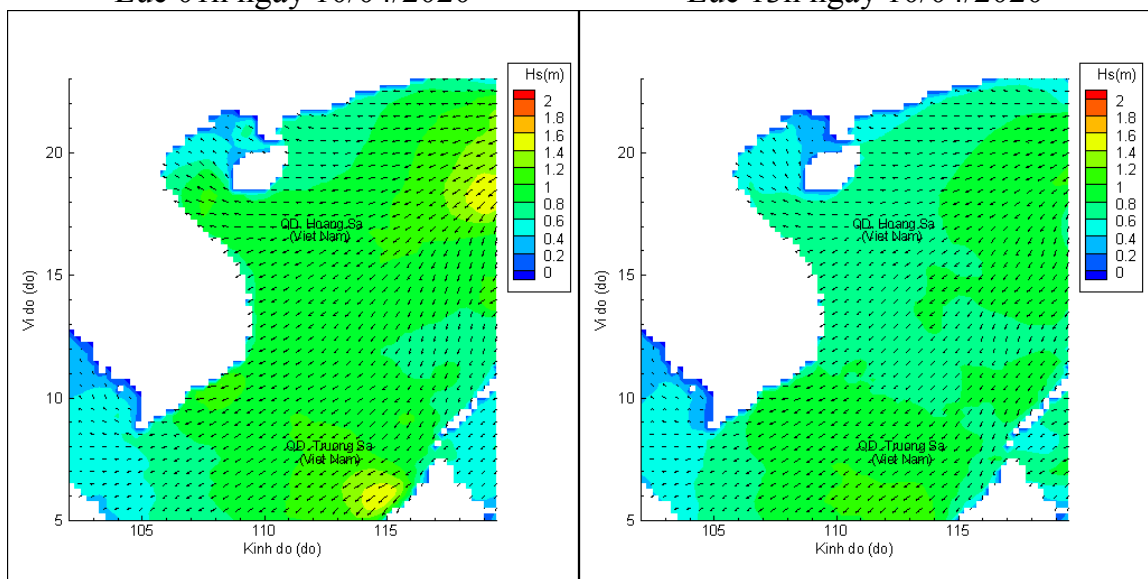
Lúc 13h ngày 09/04/2020

Lúc 19h ngày 09/04/2020



Lúc 01h ngày 10/04/2020

Lúc 13h ngày 10/04/2020



Lúc 01h ngày 11/04/2020

Lúc 13h ngày 11/04/2020